

Ngày 10/10/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
SCR: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7%

SCR - CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín - Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 23/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 7% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 7 cổ phiếu mới).

TMS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

TMS - CTCP Transimex - Ngày 19/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 20/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/11/2017.

CTF: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTF - CTCP City Auto - Ngày 27/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/11/2017.

SJD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 23%

SJD - CTCP Thủy điện Cần Thơ - Ngày 27/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 23%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/11/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -12.60	22,761.07
	Nasdaq	↓ -10.45	6,579.73
	S&P 500	↓ -4.60	2,544.73
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -14.98	7,507.89
	DAX	↑ 20.46	12,976.40
	CAC 40	↑ 5.94	5,365.83
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 71.23	20,761.94
	Hang Seng	↑ 27.11	28,326.59
	Shanghai	↑ 7.09	3,374.38

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 10/10/2017

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Thị trường ô tô Việt tiếp tục thời bất bát

Theo báo cáo của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA), doanh số tháng 9 của toàn thị trường đạt 21.216 xe, giảm 20% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 4% so với tháng 8. Trong đó bao gồm 11.637 xe du lịch; 8.700 xe thương mại và 819 xe chuyên dụng. Doanh số xe du lịch giảm 7%; xe thương mại không đổi và xe chuyên dụng tăng 4% so với tháng trước. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/10/10/771054/thi-truong-o-to-viet-tiep-tuc-thoi-bet-bat.aspx>

Việt Nam xuất siêu 328 triệu USD trong 9 tháng đầu năm

Thế số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2017 đạt 19,3 tỷ USD, giảm 2,1% so với tháng 8. Tuy nhiên, tính chung trong 9 tháng đầu năm 2017, kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt 154,3 tỷ USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2016. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/10/10/771012/tu-nhap-sieu-viet-nam-chuyen-sang-xuat-sieu-328-trieu-usd-trong-9-thang-dau-nam.aspx>

Ngày 10/10: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.467 đồng, giảm 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 10/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.467 đồng, giảm tiếp 2 đồng so với sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh giảm. Trong khi đó, tỷ giá USD tại một số ngân hàng thương mại niêm yết sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và Vietinbank đang cùng niêm yết USD ở mức 22.690-22.760 đồng, trong đó, Vietinbank giảm 5 đồng ở cả hai chiều còn Vietcombank không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 10/10: Giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,65 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h45 sáng nay (10/10), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,45 - 36,65 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng tiếp 20 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.286,7 USD/oz, tăng 10,6 USD, tương đương 0,83% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,17 triệu đồng/lượng, thu hẹp 190 nghìn đồng so với sáng qua.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 09/10: Chỉ số Dow Jones giảm 0.06%, xuống 22,761.07 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones hạ 0.06% xuống 22,761.07 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0.18% còn 2,544.73 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.16% xuống 6,579.73 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1.21:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.49:1.

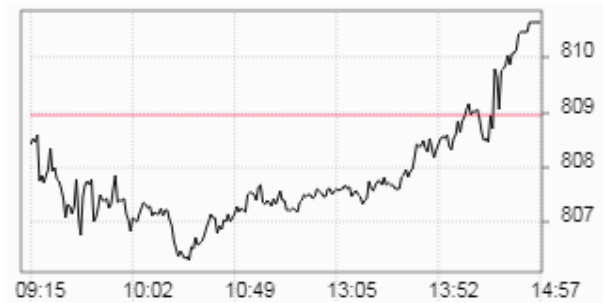
Ngày 09/10: Dầu Brent tăng 0.3%, lên 55.79 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex tiến 29 xu (tương đương 0.6%) lên 49.58 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn cộng 17 xu (tương đương 0.3%) lên 55.79 USD/thùng.

Ngày 10/10/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

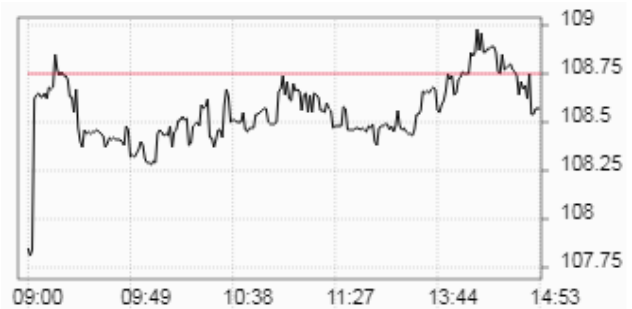
Thay đổi (điểm)	↑	+1,69/+0,21%
Giá trị (điểm)	↑	810.65
Khối lượng (cp)		144,207,773
Giá trị (tỷ đồng)		3,196.98
Số cp tăng giá	↑	137
Số cp giảm giá	↓	125
Số cp đứng giá	→	82

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VRC	20	20.9	20.9	19	216,900	↑ 6.9%
HAI	9.3	9.9	9.9	9	7,222,120	↑ 6.9%
TIP	16.5	17.3	17.3	16.5	16,420	↑ 6.8%
OGC	2.1	2.2	2.2	2.1	5,019,670	↑ 6.7%
SC5	28.5	28.5	28.5	26.7	2,690	↑ 6.6%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,18/-0,16%
Giá trị (điểm)	↓	108.57
Khối lượng (cp)		38,985,163
Giá trị (tỷ đồng)		496.28
Số cp tăng giá	↑	69
Số cp giảm giá	↓	92
Số cp đứng giá	→	209

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HTP	6.6	6.6	6.6	6.6	100	↑ 10.0%
INC	6.6	6.6	6.6	6.6	100	↑ 10.0%
PCT	8	8.8	8.8	8	35,300	↑ 10.0%
TV3	33.7	33.7	33.7	33.7	100	↑ 9.8%
VSM	10.7	12.8	12.8	10.7	200	↑ 9.4%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	4,476,270	159,800
BÁN	7,180,050	1,495,436
MUA - BÁN	-2,703,780	-1,335,636

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 10/10, khối ngoại bán tổng cộng hơn 83,39 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 65,08 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 18,31 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 10/10/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 09/10/2017): 2,070,955.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 09/10/2017): 808.96 điểm

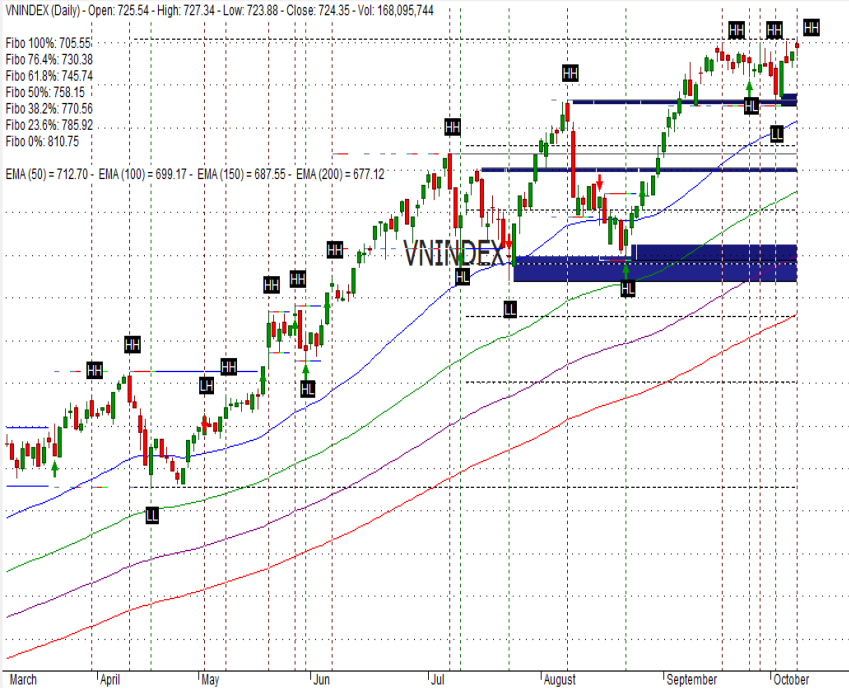
Cập nhật ngày 10/10/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.4%	1,451,453,429	148.9	148.5	-0.4	-0.3%	396,010	-0.23
SAB	8.1%	641,281,186	260.1	260.1	0.0	0.0%	20,900	0.00
VCB	6.8%	3,597,768,575	39.4	39.65	0.3	0.6%	2,583,380	0.35
VIC	6.6%	2,637,707,954	52	52.2	0.2	0.4%	1,812,200	0.21
GAS	6.2%	1,913,950,000	67.5	67.1	-0.4	-0.6%	692,210	-0.30
PLX	3.8%	1,293,878,081	61.2	61.8	0.6	1.0%	213,840	0.30
CTG	3.5%	3,723,404,556	19.2	19.1	-0.1	-0.5%	1,683,150	-0.15
BID	3.3%	3,418,715,334	20	20	0.0	0.0%	786,110	0.00
MSN	3.2%	1,147,496,374	57.2	57.2	0.0	0.0%	529,580	0.00
VPB	2.4%	1,332,689,035	37.45	38	0.6	1.5%	869,010	0.29
HPG	2.4%	1,264,255,417	39.45	39.7	0.3	0.6%	1,986,910	0.12
ROS	2.3%	430,000,000	111.4	112.1	0.7	0.6%	1,448,460	0.12
MBB	1.9%	1,712,740,909	23.2	23.35	0.2	0.7%	5,285,620	0.10
NVL	1.7%	589,369,234	61.4	61.4	0.0	0.0%	1,696,610	0.00
BVH	1.7%	680,471,434	53.1	53.3	0.2	0.4%	133,130	0.05
VJC	1.5%	300,000,000	105.8	105	-0.8	-0.8%	968,770	-0.09
BHN	1.5%	231,800,000	134	132	-2.0	-1.5%	12,150	-0.18
FPT	1.1%	461,723,054	48.8	49.3	0.5	1.0%	1,234,640	0.09
STB	0.9%	1,485,215,716	12.45	12.45	0.0	0.0%	1,321,470	0.00
MWG	0.9%	153,950,927	119	123.5	4.5	3.8%	847,320	0.27

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



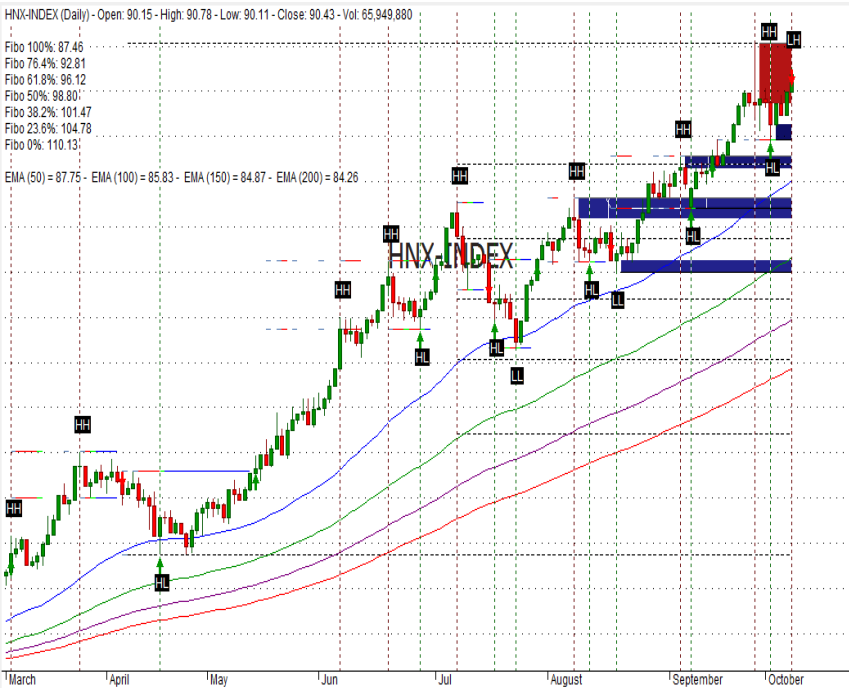
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 805 - 810

Vùng chốt lời ngắn hạn: 815 - 820

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 107.0 - 108.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 109.0 - 110.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 815 - 820 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 805 - 810 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 805. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 795 - 800 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 815 - 820 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 825 - 830 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs →
MA	→ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR ↓
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↓

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 109.0 - 110.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 107.0 - 108.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 107.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 105.0 - 106.0.

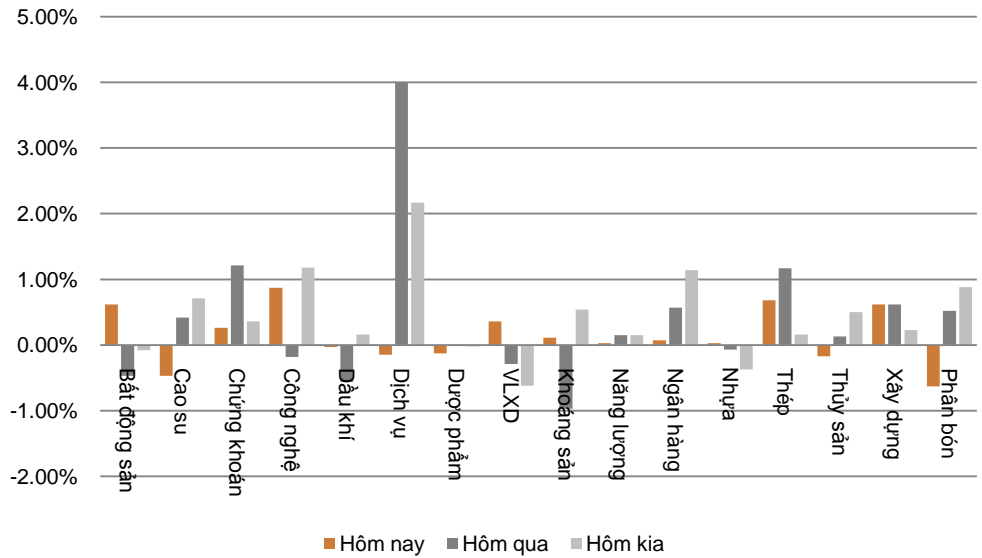
Trong kịch bản tích cực, vùng 109.0 - 110.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 111.0 - 112.0 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs →
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR →
PSAR	↓ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↓

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.62%
Cao su	↓ -0.47%
Chứng khoán	↑ 0.26%
Công nghệ	↑ 0.87%
Dầu khí	↓ -0.03%
Dịch vụ	↓ -0.15%
Dược phẩm	↓ -0.13%
VLXD	↑ 0.36%
Khoáng sản	↑ 0.11%
Năng lượng	↑ 0.03%
Ngân hàng	↑ 0.07%
Nhựa	↑ 0.03%
Thép	↑ 0.68%
Thủy sản	↓ -0.17%
Xây dựng	↑ 0.62%
Phân bón	↓ -0.63%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	52	52.2	↑ 0.2	↑ 0.4%	1,812,200
	NVL	61.4	61.4	→ 0.0	→ 0.0%	1,696,610
	REE	34.8	34.85	↑ 0.1	↑ 0.1%	1,042,140
Cao su	HNG	9.75	9.69	↓ -0.1	↓ -0.6%	399,920
	PHR	41.5	42	↑ 0.5	↑ 1.2%	376,020
	DRC	22.4	22	↓ -0.4	↓ -1.8%	256,830
Công nghệ	FPT	48.8	49.3	↑ 0.5	↑ 1.0%	1,234,640
	FOX	71.8	72.9	↑ 1.1	↑ 1.5%	3,300
	SAM	6.99	6.99	→ 0.0	→ 0.0%	718,710
VLXD	VCS	197.1	200	↑ 2.9	↑ 1.5%	75,300
	VGC	22.5	22.7	↑ 0.2	↑ 0.9%	752,610
	HT1	14.95	14.85	↓ -0.1	↓ -0.7%	380,520
Thép	HPG	39.45	39.7	↑ 0.3	↑ 0.6%	1,986,910
	HSG	28.2	29.05	↑ 0.9	↑ 3.0%	4,011,420
	TVN	6.8	6.6	↓ -0.2	↓ -2.9%	300

Cập nhật ngày 10/10/2017

Ngày 10/10/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 1.88%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↑ 1.11%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sảm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 3.25%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 1.88%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -0.47%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 5.30%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.23%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -0.26%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 1.07%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.60%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 3.24%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -1.04%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 1.22%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 0.67%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 2.60%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 0.78%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 10/10/2017

Ngày 10/10/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	49.7429 ↑	0.44% ↓	-1.42% ↑	3.40% ↓	-2.13%	10/10/2017
Brent	55.979 ↑	0.53% ↓	-0.04% ↑	3.97% ↑	6.80%	10/10/2017
Natural gas	2.8409 ↑	0.18% ↓	-1.81% ↓	-3.64% ↓	-12.19%	10/10/2017
Gasoline	1.5727 ↑	0.80% ↑	0.41% ↓	-3.83% ↑	6.01%	10/10/2017
Heating oil	1.7439 ↑	0.43% ↓	-0.34% ↑	0.11% ↑	9.91%	10/10/2017
Ethanol	1.4136 ↑	0.33% ↓	-3.86% ↓	-8.45% ↓	-9.56%	10/10/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1286.42 ↑	0.42% ↑	1.19% ↓	-3.03% ↑	2.72%	10/10/2017
Silver	17.0642 ↑	0.65% ↑	2.82% ↓	-4.14% ↓	-2.16%	10/10/2017
Platinum	911.5 ↓	-0.16% ↑	0.11% ↓	-7.93% ↓	-5.10%	10/10/2017
Palladium	922.72 ↑	0.30% ↑	1.45% ↓	-1.00% ↑	38.75%	10/10/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,550.00 →	0.00% ↑	1.64% ↓	-1.40% ↑	20.44%	10/10/2017
Tea	3.74 →	0.00% ↑	0.54% ↑	14.02% ↑	13.68%	10/10/2017
Soybeans	967.9431 ↑	0.54% ↑	1.33% ↑	1.38% ↑	1.44%	10/10/2017
Wheat	435.2868 ↓	-0.20% ↓	-2.85% ↑	5.68% ↑	6.87%	10/10/2017
Cotton	69.47 ↑	0.83% ↑	0.56% ↓	-7.41% ↑	3.39%	10/10/2017
Rice	11.8361 ↓	-0.17% ↓	-1.53% ↓	-6.47% ↑	17.19%	10/10/2017
Cheese	1.729 ↓	-0.23% ↑	3.97% ↑	4.41% ↑	7.93%	10/10/2017
Palm Oil	2739 ↑	0.11% ↑	1.86% ↓	-2.28% ↑	3.36%	10/10/2017
Milk	16.8 ↑	0.30% ↑	2.56% ↑	3.19% ↑	12.07%	10/10/2017
Cocoa	2098 ↑	0.62% ↑	2.99% ↑	6.34% ↓	-21.04%	10/10/2017
Rubber	201.4 ↓	-3.17% ↓	-2.94% ↓	-8.20% ↑	13.91%	10/10/2017
Orange Juice	157.5 ↓	-0.19% ↑	2.94% ↑	2.21% ↓	-21.93%	10/10/2017
Coffee	131.05 ↑	0.81% ↑	3.03% ↑	1.79% ↓	-14.26%	10/10/2017
Lumber	413.7 ↓	-0.58% ↑	1.70% ↑	5.59% ↑	20.86%	10/10/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	111.425 ↑	0.36% ↑	3.34% ↑	3.94% ↑	12.69%	10/10/2017
Bitumen	2200 ↓	-3.17% ↓	-3.85% ↓	-13.66% ↑	36.14%	10/10/2017
Steel	3982 ↑	2.02% ↑	2.44% ↓	-3.98% ↑	84.10%	10/10/2017
Cobalt	58250 →	0.00% ↓	-2.51% ↓	-4.12% ↑	113.76%	10/10/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 10/10/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.4	24.1	↑ 78.5%	↑ 14.1%	04/05/2017		
Trung bình:							↑	14.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017	
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017	
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017	
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017	
Trung bình:							↑	31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt), VGT (triển vọng tốt), CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm), VGS (giá thép phục hồi), NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án), HHG (triển vọng tốt), PVD (giá dầu phục hồi), SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh), VSC (cơ bản tốt), SCR (triển vọng tốt), DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT), VJC (Dự kiến tăng giá vé máy bay).

Ngày 10/10/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 10/10/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (08/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (07/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 10/10/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	10/10/2017	LSS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,000,000 CP	11.55	0 (0%)
10/10/2017	11/10/2017	n/a	LGL	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	11.4	0.05 (0.44%)
10/10/2017	11/10/2017	25/10/2017	CSV	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	36	0.05 (0.14%)
10/10/2017	11/10/2017	#REF!	ANT	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
n/a	n/a	10/10/2017	FMC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,941,563 CP	20.4	0 (0%)
n/a	n/a	10/10/2017	BTT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,278,703 CP	35.6	0.35 (0.99%)
n/a	n/a	10/10/2017	VBC	HNX	Giao dịch bổ sung - 4,499,983 CP	0 (0%)	0 (0%)
10/10/2017	11/10/2017	31/10/2017	CBS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	22	0 (0%)
11/10/2017	12/10/2017	27/10/2017	DHA	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	35	-0.1 (-0.28%)
11/10/2017	12/10/2017	27/10/2017	SLS	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 5,500 đồng/CP	n/a	n/a
11/10/2017	12/10/2017	20/10/2017	NNC	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	n/a	n/a
11/10/2017	12/10/2017	23/10/2017	MLC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 277.38 đồng/CP	10	0 (0%)
n/a	n/a	11/10/2017	VMG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,600,000 CP	n/a	n/a
11/10/2017	12/10/2017	31/10/2017	PSB	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	5.5	0 (0%)
11/10/2017	12/10/2017	24/10/2017	HLD	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	11	-0.1 (-0.9%)
11/10/2017	12/10/2017	n/a	VIH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	21.8	1.8 (9%)
n/a	11/10/2017	12/10/2017	TIC	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	13.8	0 (0%)
12/10/2017	13/10/2017	n/a	CLH	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	14.3	0 (0%)
13/10/2017	16/10/2017	n/a	DNM	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	23	0 (0%)
n/a	n/a	13/10/2017	SHC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,309,550 CP	2.4	0.2 (9.09%)
13/10/2017	16/10/2017	n/a	VKD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2017	84	-5.1 (-5.72%)
13/10/2017	16/10/2017	n/a	DCI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	57	0 (0%)

Cập nhật ngày 10/10/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.